TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc

Bản án số: 06/2019/HNGĐ -ST
Ngày 17/01/2019
V/v: tranh chấp về nuôi con, chia tài sản của nam, nữ sống chung với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Cao Thị Nghệ.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Xuân Hùng.
2. Bà Nguyễn Thị Hường.

Thư ký phiên toà: Bà Sầm Thị Thanh Sương - Thư ky Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Qùy, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 166/2018/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp "nuôi con, chia tài sản của nam, nữ sống chung với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đào Thị Ch**, sinh năm 1979.
Trú tại: Xóm Th, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
(Có mặt)

Bị đơn: Anh **Lê Văn L**, sinh năm 1976.
Trú tại: Xóm Th, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn lập ngày 04/12/2018 và tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đào Thị Ch trình bày:

Chị và anh Lê Văn L tổ chức cưới theo phong tục tập quán vào ngày 16/10/1997, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu chị và anh L sống chung hòa thuận, sau đó thì xẩy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, anh Lương thường xuyên uống rượu say về và quấy rối vợ, con. Ngoài ra, anh L không có trách nhiệm, giúp vợ trong lúc con ốm đau. Năm 2008, chị đi xuất khẩu lao động ở Malaisia đến năm 2011 mới về nước. Sau khi trở về, chị và anh L chung sống với nhau đến năm 2014. Trong thời gian đó, có nhiều mâu thuẫn nhiều lần anh L đuổi chị ra khỏi nhà. Ngoài ra, anh em bên nhà chồng cũng họp lại và bắt chị làm đơn ly hôn với anh L. Do đó, chị đã về bên nhà ngoại ở và sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị nhận thấy anh, chị không còn tình cảm và không có khả năng hàn gắn nên làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn L.

Về con chung: Chị Đào Thị Ch và anh Lê Văn L có hai con chung là Lê Văn H, sinh ngày 10/02/1998 và Lê Thị Mai H, sinh ngày 25/5/2000 (đã chết năm 2015 do bị bệnh ung thư) hiện tại, Lê Văn H đã đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Chị Đào Thị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Đào Thị Ch xác định không có nợ chung.

Bị đơn anh Lê Văn L trình bày: Giữa anh và chị Đào Thị Ch tổ chức cưới theo phong tục tập quán vào tháng 10/1997, không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Trong thời gian sống chung thỉnh thoảng anh phải đi làm ăn xa. Đến năm 2002 thì chị Ch đi xuất khẩu lao động ở Malaisia hai lần khoảng 6 đến 7 năm. Sau khi chị Ch trở về thì anh, chị chung sống với nhau được khoảng một năm, do mâu thuẫn nên chị Ch bỏ về bên nhà ngoại ở và sống ly thân từ năm 2008 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh nhận thấy giữa anh,chị không còn tình cảm và không có khả năng hàn gắn nên chị Ch làm đơn xin ly hôn, anh hoàn toàn đồng ý.

Về con chung: Anh L xác nhận như chị Ch khai, anh chị có hai người con chung là Lê Văn H, sinh ngày 10/02/1998 và con gái Lê Thị Mai H, sinh ngày 25/5/2000 và đã chết năm 2015 do bị bệnh ung thư. Hiện tại, anh chị có một con chung Lê Văn H đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh L xác nhận không có nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp tại phiên tòa:

Về việc giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử; quá trình hỏi và tranh luận tại phiên tòa đã tuân

thủ đúng quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326 của UBTVQH năm 2016 xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đào Thị Ch và anh Lê Văn L.

Về án phí: Chị Đào Thị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Đào Thị Ch và anh Lê Văn L sống chung với nhau như vợ chồng năm 1997, không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Do đó, vụ án này được xác định là "Tranh chấp về nuôi con, chia tài sản của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng không đăng ký kết hôn", theo quy định tại khoản 7 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Đào Thị Ch và anh Lê Văn L sống chung với nhau như vợ chồng từ tháng 10 năm 1997, không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định, do đó căn cứ vào điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội; khoản 1 Điều 14, khoản 2 điều 53 Luật hôn nhân và gia đình để xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đào Thị Ch và anh Lê Văn L.

[3] Về con chung: Chị Đào Thị Ch và anh Lê Văn L có một người con chung là Lê Văn H, sinh ngày 10/02/1998, hiện tại con chung đã đủ 18 tuổi trưởng thành.

[4] Về tài sản chung: Chị Đào Thị Ch và anh Lê Văn L không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội chị Đào Thị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội; khoản 1 Điều 14, khoản 2 điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

[1] **Về hôn nhân:** Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đào Thị Ch và anh Lê Văn L.

[2] **Về chia tài sản chung:** Chị Đào Thị Ch và anh Lê Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Đào Thị Ch phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ do đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0007204 ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An. Chị Ch đã nộp đủ tiền án phí.

Án xét xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn. Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Qùy Hợp;
- THADS huyện Qùy Hợp;
- Các đương sự';
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)
Cao Thị Nghệ

4

5